



Phụ lục I
DANH MỤC TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG ĐẶC BIỆT
CÁN ƯU ĐÃI MIỄN THỊ THỰC NHẬP CẢNH VIỆT NAM
PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Nghị định số 221/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ)

I. Người nước ngoài là nhà đầu tư, lãnh đạo tập đoàn, doanh nghiệp lớn trên thế giới

TT	Đối tượng ưu đãi	Tiêu chí
	Người nước ngoài là nhà đầu tư hoặc lãnh đạo của các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trên thế giới	Tập đoàn, doanh nghiệp thuộc danh sách 100 doanh nghiệp có giá trị vốn hóa lớn nhất thế giới do các tổ chức quốc tế uy tín công bố hằng năm.

II. Nhóm đối tượng là các chuyên gia, giáo sư, học giả, nhà nghiên cứu, nhà khoa học, tổng công trình sư, nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao

TT	Đối tượng ưu đãi	Tiêu chí
01	Chuyên gia, giáo sư, học giả, nhà nghiên cứu	
	Chuyên gia, nhà nghiên cứu trong các lĩnh vực STEM, kinh tế, quản lý, quản trị kinh doanh được mời tham gia Hội thảo, giảng dạy hoặc tham gia các đề tài nghiên cứu chung tại các cơ sở giáo dục đại học	Có trình độ tiến sĩ trở lên và có quốc tịch thuộc các nước OECD.
	Chuyên gia, các nhà nghiên cứu, trong lĩnh vực y tế, khoa học sức khỏe	Có trình độ tiến sĩ trở lên; được mời tham gia Hội nghị, hội thảo, giảng dạy, tham gia các đề tài nghiên cứu hoặc làm việc tại các viện, bệnh viện, trường đại học y, được uy tín tại Việt Nam
	Chuyên gia, học giả, nhà nghiên cứu, phê bình lý luận về nghệ thuật, giảng viên, giáo sư, diễn giả, điều phối viên trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật và du lịch	Là thành viên chính thức của các tổ chức học thuật, nghiên cứu, cơ sở đào tạo quốc tế uy tín trong lĩnh vực chuyên môn hoặc là quan chức/cán bộ/chuyên gia của các tổ chức chuyên môn, các cơ quan và tổ chức quốc tế đối tác liên quan được mời tham gia các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, cuộc thi, liên hoan phim, sự kiện quốc tế, chương trình nghiên cứu, đào tạo, tập huấn tại Việt Nam, tham gia giám sát, hướng dẫn việc thực

TT	Đối tượng ưu đãi	Tiêu chí
		hiện các Công ước quốc tế, Chương trình Ký ức Thế giới của UNESCO, công nhận các di tích tiêu biểu của Việt Nam là di sản thế giới.
02	Nhà khoa học, tổng công trình sư, nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao	
	Nhà khoa học trên lĩnh vực khoa học - kỹ thuật	Đạt Giải thưởng quốc tế uy tín về khoa học - kỹ thuật được công nhận.
	Nhà khoa học có chuyên môn, thành tích vượt trội và có tiềm năng đóng góp cao cho nền khoa học, công nghệ của Việt Nam	- Có công bố khoa học với chỉ số ảnh hưởng cao trong các tạp chí quốc tế; - Được cấp nhiều bằng sáng chế có chất lượng hoặc có các công nghệ quan trọng chuyển giao thành công hoặc dẫn dắt thành công các dự án nghiên cứu quan trọng có tác động lớn.
	Nhà khoa học y tế, khoa học sức khỏe	Đạt giải thưởng quốc tế uy tín về y tế, khoa học sức khỏe được công nhận.
	Tổng công trình sư	Đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn “Tổng công trình sư” theo quy định của pháp luật (Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Luật Công nghiệp Quốc phòng, An ninh và Động viên công nghiệp...).
	Nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao	Đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn “Nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao” theo quy định của pháp luật về công nghiệp công nghệ số.

III. Nhóm đối tượng là người hoạt động trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch có ảnh hưởng tích cực đối với công chúng

TT	Đối tượng ưu đãi	Tiêu chí
01	Người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật	
	Nghệ sĩ, nhà sản xuất phim, đạo diễn, diễn viên, nhà hoạt động điện ảnh, thành viên đoàn phim, nhà sản xuất âm nhạc, nhạc công, nhạc sĩ, ca sĩ, nhà	- Có thành tích, đã đạt giải thưởng quốc tế hoặc có uy tín, có sự công nhận rộng rãi, có tầm ảnh hưởng thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật, nhiếp ảnh. - Có thư mời/văn bản cấp phép/tiếp nhận của Cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch mời sang Việt Nam để tham gia, thực hiện

	sản xuất chương trình, họa sĩ, nhiếp ảnh gia	các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, giáo dục đào tạo trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật, nhiếp ảnh.
02	Người hoạt động trong lĩnh vực thể thao	
	Cầu thủ bóng đá quốc tế đạt danh hiệu cao nhất do Liên đoàn Bóng đá quốc tế (FIFA), Liên đoàn Bóng đá Châu Á (AFC) bình chọn, công nhận	Đạt danh hiệu xuất sắc nhất (Quả Bóng vàng, Chiếc Giày vàng, Cầu thủ xuất sắc nhất, Thủ môn xuất sắc nhất, Tiền đạo ghi nhiều bàn thắng nhất...) do FIFA, AFC công nhận.
	Cầu thủ bóng đá xuất sắc trên thế giới	- Thuộc danh sách 100 cầu thủ bóng đá xuất sắc nhất do các tổ chức quốc tế uy tín công bố hằng năm. - Được câu lạc bộ bóng đá chuyên nghiệp trong nước mời vào thi đấu, giao lưu...
	Vận động viên đạt huy chương tại Olympic, Paralympic, ASIAD, Asian Para Games	Vận động viên đạt huy chương vàng, bạc, đồng tại Olympic, Paralympic, ASIAD, Asian Para Games.
	Chuyên gia, huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài, thành viên các đoàn thể thao nước ngoài tham gia Đại hội Thể thao cấp khu vực, châu lục và Thế giới do Việt Nam đăng cai tổ chức	Có thể Đại hội do Ban tổ chức Đại hội cấp đề vào Việt Nam tham dự Đại hội Thể thao cấp khu vực, châu lục và Thế giới do Việt Nam đăng cai tổ chức.
03	Người hoạt động trong lĩnh vực du lịch	
	Đại sứ du lịch Việt Nam tại các nước	Có Quyết định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bổ nhiệm làm Đại sứ Du lịch của Việt Nam tại nước ngoài.
	Nhà sản xuất nội dung chuyên về quảng bá văn hóa, du lịch, ẩm thực, làng nghề	- Sản xuất nội dung chuyên về quảng bá văn hóa, du lịch, ẩm thực, làng nghề,... đạt 1.000.000 lượt theo dõi trên các nền tảng mạng xã hội. - Có hoạt động truyền thông, quảng bá tích cực về du lịch Việt Nam hoặc cam kết sản xuất nội dung liên quan đến Việt Nam trong chuyến đi. Có kế hoạch nội

		dụng cụ thể, được cơ quan chức năng Việt Nam xác nhận. - Không có hành vi, phát ngôn công khai gây ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh quốc gia Việt Nam.
--	--	---

IV. Nhóm đối tượng là Lãnh sự danh dự Việt Nam ở nước ngoài

TT	Đối tượng ưu đãi	Tiêu chí
01	Lãnh sự danh dự Việt Nam ở nước ngoài	- Người nước ngoài là Lãnh sự danh dự của Việt Nam theo quy định tại Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài năm 2009, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Thông tư số 01/2020/TT-BNG của Bộ Ngoại giao về Lãnh sự danh dự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Có quyết định bổ nhiệm là Lãnh sự danh dự Việt Nam ở nước ngoài của cơ quan, người có thẩm quyền.

V. Nhóm đối tượng là khách mời của các viện nghiên cứu, trường đại học, đại học, doanh nghiệp lớn

TT	Đối tượng ưu đãi	Tiêu chí
01	Khách mời của các viện nghiên cứu, trường đại học, đại học, doanh nghiệp lớn	- Là khách mời của các viện nghiên cứu, trường đại học, đại học, doanh nghiệp thuộc danh sách do Chính phủ quyết định. - Đáp ứng một trong các tiêu chí thuộc các nhóm đối tượng I, II, III và IV của Danh mục này.



Phụ lục II
CÁC BIỂU MẪU

(Kèm theo Nghị định số 221/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ)

Mẫu NA-01	Văn bản thông báo của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về việc đề nghị xem xét cấp thẻ miễn thị thực đặc biệt cho người nước ngoài thuộc đối tượng ưu đãi nhập cảnh Việt Nam
Mẫu NA-02	Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về việc xem xét cấp thẻ miễn thị thực đặc biệt cho người nước ngoài thuộc đối tượng ưu đãi nhập cảnh Việt Nam
Mẫu NB-01	Thông báo cơ quan, tổ chức về việc cấp thẻ miễn thị thực đặc biệt dạng điện tử cho người nước ngoài thuộc đối tượng ưu đãi nhập cảnh Việt Nam
Mẫu NC-01	Thẻ miễn thị thực đặc biệt dạng điện tử
Mẫu NC-02	Thẻ miễn thị thực đặc biệt dạng cứng có gắn chip

Mẫu NA-01. Văn bản thông báo của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về việc đề nghị xem xét cấp thẻ miễn thị thực đặc biệt cho người nước ngoài thuộc đối tượng ưu đãi nhập cảnh Việt Nam

.....(1)

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:.....

Địa chỉ email:.....

Số:.....

V/v đề nghị cấp thẻ miễn thị thực đặc biệt cho người nước ngoài thuộc đối tượng ưu đãi nhập cảnh Việt Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm

Kính gửi : CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH (BỘ CÔNG AN)

Căn cứ quy định tại Nghị định số...../NĐ-CP ngày.....của Chính phủ về việc miễn thị thực có thời hạn cho người nước ngoài thuộc diện đối tượng đặc biệt cần ưu đãi phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

..... (1) thông báo Cục Quản lý xuất nhập cảnh xem xét cấp thẻ miễn thị thực đặc biệt.....(2)..... cho người nước ngoài là khách mời của(3) thuộc đối tượng ưu đãi nhập cảnh Việt Nam.

Số TT	Họ tên (chữ in hoa)	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quốc tịch		Số, loại hộ chiếu	Chức vụ/nghề nghiệp	Thời gian đề nghị miễn thị thực (4)	Ghi chú (5)
				Gốc	Hiện nay				
1									
2									
...									

Đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh (Bộ Công an) thông báo kết quả giải quyết cho (1)..... qua(6).....

Nơi nhận:

Thủ trưởng cơ quan/ tổ chức
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Ghi tên cơ quan, tổ chức.

(2) Ghi rõ hình thức thẻ miễn thị thực đặc biệt (dạng điện tử hoặc dạng cứng có gắn chip).

(3) Ghi tên, chức vụ người mời.

(4) Ghi rõ đề nghị được miễn thị thực nhập cảnh Việt Nam từ ngày .../.../..., đến ngày .../.../... đối với từng trường hợp.

(5) Trường hợp đề nghị cấp thẻ miễn thị thực đặc biệt dạng cứng có gắn chip, ghi rõ thông tin về ngày nhập cảnh gần nhất, thời hạn tạm trú và địa chỉ tạm trú hiện nay của người nước ngoài).

(6) Ghi cụ thể hình thức nhận thông báo (trực tiếp hoặc trên môi trường điện tử).

Mẫu NA-02. Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về việc xem xét cấp thẻ miễn thị thực đặc biệt cho người nước ngoài thuộc đối tượng ưu đãi nhập cảnh Việt Nam

.....(1)

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:.....

Địa chỉ email:.....

Số:.....

V/v đề nghị cấp thẻ miễn thị thực đặc biệt cho người nước ngoài thuộc đối tượng ưu đãi nhập cảnh Việt Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm

Kính gửi : CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH (BỘ CÔNG AN)

Căn cứ quy định tại Nghị định số...../NĐ-CP ngày.....của Chính phủ về việc miễn thị thực có thời hạn cho người nước ngoài thuộc diện đối tượng đặc biệt cần ưu đãi phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

..... (1) đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh xem xét cấp thẻ miễn thị thực đặc biệt(2)..... cho người nước ngoài thuộc đối tượng ưu đãi nhập cảnh Việt Nam.

Số TT	Họ tên (chữ in hoa)	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quốc tịch		Số, loại hộ chiếu	Thuộc đối tượng ưu đãi (3)	Đảm bảo tiêu chí (4)	Thời gian đề nghị miễn thị thực (5)	Ghi chú (6)
				Gốc	Hiện nay					
1										
2										
...										

Đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh (Bộ Công an) thông báo kết quả giải quyết cho (1)..... qua(7).....

Nơi nhận:

Thủ trưởng cơ quan/ tổ chức
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Ghi tên cơ quan, tổ chức.

(2) Ghi rõ hình thức thẻ miễn thị thực đặc biệt (dạng điện tử hoặc dạng cứng có gắn chip).

(3), (4) Ghi cụ thể, chi tiết thông tin về đối tượng ưu đãi, tiêu chí (Ví dụ: chức danh, chức vụ, tên tập đoàn, doanh nghiệp; tên tổ chức quốc tế công bố danh sách; tên giải thưởng quốc tế người nước ngoài đạt được...).

(5) Ghi rõ đề nghị được miễn thị thực nhập cảnh Việt Nam từ ngày .../.../... đến ngày .../.../... đối với từng trường hợp.

(6) Trường hợp đề nghị cấp thẻ miễn thị thực đặc biệt dạng cứng có gắn chip, ghi rõ thông tin về ngày nhập cảnh gần nhất, thời hạn tạm trú và địa chỉ tạm trú hiện nay của người nước ngoài).

(7) Ghi cụ thể hình thức nhận thông báo (trực tiếp hoặc trên môi trường điện tử).

Mẫu NB-01. Thông báo cơ quan, tổ chức về việc cấp thẻ miễn thị thực đặc biệt dạng điện tử cho người nước ngoài thuộc đối tượng ưu đãi nhập cảnh Việt Nam

**BỘ CÔNG AN
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /.....

..... ngày tháng năm

V/v cấp thẻ miễn thị thực đặc biệt
dạng điện tử cho người nước ngoài
thuộc diện ưu đãi nhập cảnh Việt Nam

Kính gửi: (1).....

Trà lời.....(2)....., ngày.....tháng.....năm.....của.....(1)..... về việc đề nghị xem xét cấp thẻ miễn thị thực đặc biệt chongười nước ngoài thuộc đối tượng ưu đãi nhập cảnh Việt Nam, Cục Quản lý xuất nhập cảnh có ý kiến như sau:

1/ Đồng ý cấp thẻ miễn thị thực đặc biệt cho..... người nước ngoài có tên sau đây: (3)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quốc tịch	Số hộ chiếu	Số thẻ miễn thị thực đặc biệt	Thời hạn miễn thị thực đặc biệt
1							
.....							

Đề nghị cơ quan, tổ chức thông báo cho người nước ngoài có tên tại mục 1 truy cập..... để nhận thẻ miễn thị thực đặc biệt dạng điện tử.

2/ Ý kiến khác: (4)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu (5);
- Lưu: VT,...

CỤC TRƯỞNG

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức đề nghị.
 (2) Công văn số...
 (3) Danh sách người nước ngoài được cấp thẻ miễn thị thực đặc biệt. Nếu có từ 01 đến 04 người thì in ngay danh sách; nếu có từ 05 người trở lên thì in danh sách vào tờ riêng và thêm dòng chữ "Danh sách kèm theo".
 (4) + (5) Mục này không thể hiện trên công văn trả lời, chỉ khi có những vấn đề liên quan việc nhập cảnh của người nước ngoài hoặc liên quan, tổ chức đề nghị thì mới in mục này.

Mẫu NC-01. Thẻ miễn thị thực đặc biệt dạng điện tử



Thuyết minh:

- Thẻ miễn thị thực đặc biệt hình chữ nhật
- Nền của thẻ miễn thị thực đặc biệt được thiết kế hình ảnh mặt trống đồng màu vàng nhạt.
- Màu sắc của chữ “thẻ miễn thị thực đặc biệt/special visa exemption card” là màu đỏ, các chữ còn lại là màu đen

Mẫu NC-02 . Thẻ miễn thị thực đặc biệt dạng cứng có gắn chip



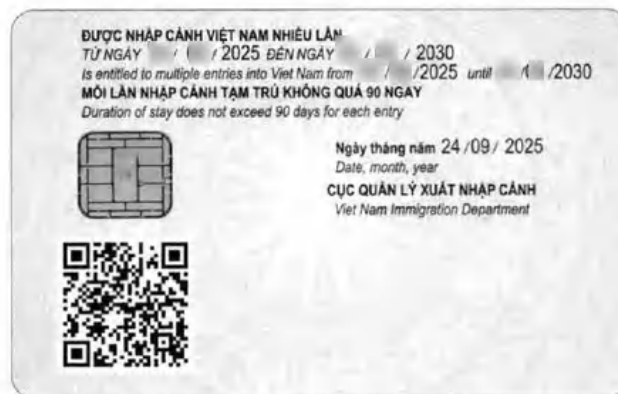
MẶT TRƯỚC



MẶT TRƯỚC CÁ THẺ HÓA



MẶT SAU



MẶT SAU CÁ THẺ HÓA

Thuyết minh:

- Thẻ miễn thị thực đặc biệt hình chữ nhật, chiều rộng 53,98mm, chiều dài 85,6mm, độ dày 0,76mm, 04 góc được cắt tròn với bán kính 3,18mm. Thẻ miễn thị thực đặc biệt được sản xuất bằng chất liệu nhựa.
- Hai mặt của thẻ miễn thị thực đặc biệt được thiết kế hình ảnh mặt trống đồng màu vàng nhạt.
- Hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và ảnh khuôn mặt của người được cấp thẻ miễn thị thực đặc biệt được in màu trực tiếp trên thẻ.
- Hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đường kính 12mm.
- Ảnh khuôn mặt của người được cấp thẻ kích thước 20mm x 30mm.
- Vị trí in mã QR kích thước 18mm x 18mm.
- Màu sắc của chữ “thẻ miễn thị thực đặc biệt/special visa exemption card” là màu đỏ, các chữ còn lại là màu đen
- Bộ phận lưu trữ thông tin trên thẻ miễn thị thực đặc biệt là mã QR và chip điện tử được gắn ở mặt sau của thẻ.